

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: *27* /2020/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 03 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn huyện Ia Pa và huyện Phú Thiện, do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai sản xuất và cung cấp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 338/TTr-STC ngày 14 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn huyện Phú Thiện và huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

- Hộ gia đình sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt.
- Đơn vị cấp nước.
- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn huyện Ia Pa và huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai

1. Giá nước sạch sinh hoạt áp dụng đối với hộ gia đình người đồng bào dân tộc thiểu số: 4.281 đồng/m³

2. Giá nước sạch sinh hoạt đối với các hộ gia đình khác

- Mức từ 1-10 m³ đầu tiên (hộ/tháng): 5.708đồng/m³
- Mức từ trên 10-20 m³ tiếp theo (hộ/tháng): 7.136đồng/m³
- Mức từ trên 20-30 m³ tiếp theo (hộ/tháng): 7.421đồng/m³
- Mức trên 30 m³ (hộ/tháng): 7.849đồng/m³

3. Giá nước sạch sinh hoạt quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng và các loại phí theo quy định pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2020.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Đơn vị cấp nước thực hiện giá nước sạch sinh hoạt đúng quy định tại Quyết định này.

2. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Phú Thiện và Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện giá nước sạch sinh hoạt đúng theo quy định tại quyết định này và quy định của pháp luật.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Thiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Vụ Pháp chế-Bộ Tài chính (b/c);
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐT tỉnh Gia Lai;
- Lưu: VT, CNXD, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Tiên Đông